

325. ĐĂNG SÂM

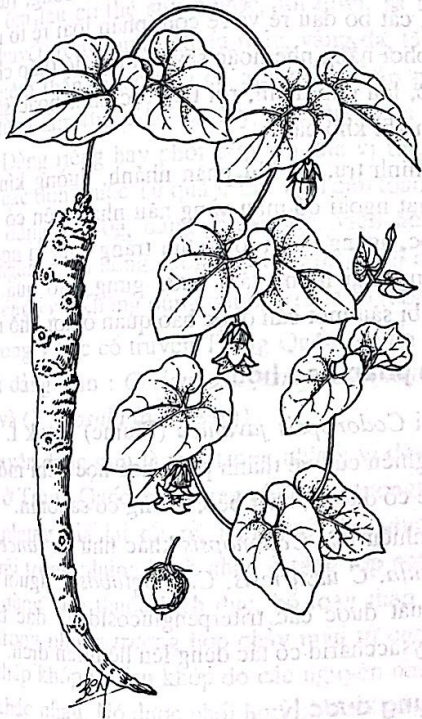
*Codonopsis javanica* (Blume) Hook. f.

**Tên đồng nghĩa:** *Campanumoea javanica* Blume

**Tên khác:** Ngân đằng, cây dùi gà, mần rày cây (Tày), co nhà dòi (Thái), cang hồ (H'Mông).

**Họ:** Hoa chuông (Campanulaceae).

Mô tả



Đăng sâm - *Codonopsis javanica* (Blume) Hook. f.

Cây thảo, sống lâu năm, leo bằng thân quấn. Rễ hình trụ dài, đường kính có thể đạt 1,5-2cm, phân nhánh, đầu rễ phình to, có nhiều vết sẹo lồi của thân cũ. Thân màu lục nhạt hoặc hơi pha tím. Lá mọc đối, ít khi mọc so le, gốc hình tim, đầu nhọn, phiến mỏng, hình trứng rộng, dài 3-8cm, rộng 2-4cm, mép nguyên hoặc hơi khía răng, mặt trên màu lục nhạt, mặt dưới màu trắng xám, nhẵn hoặc có lông rải rác.

Hoa mọc riêng lẻ ở kẽ lá, có cuống dài 2-6cm; đài có 5 phiến hẹp; tràng hình chuông màu trắng hoặc hơi vàng, có vân tím ở họng, chia 5 thùy; nhị 5, chỉ nhị hơi dẹt, bao phấn dính gốc; bầu hình cầu có 5 ô.

Quả nang, hình cầu, có 5 cạnh mờ, đầu bẹt, phía trên có một núm nhỏ hình nón, đường kính 1-2cm, có dài tồn tại, khi chín màu tím hoặc tím đỏ; hạt nhiều màu vàng nhạt, bóng. Toàn cây có nhựa mủ trắng.

Mùa hoa : tháng 10-11; mùa quả : tháng 12-2.

Trước đây, các loài *Codonopsis pilosula* (Franch.) Nannf. và *C. tangshen* Oliv. được nhập từ Trung Quốc, khác với đăng sâm của ta ở chỗ : lá mọc so le, bầu chỉ có 3 ô.

**Phân bố, sinh thái**

Chi *Codonopsis* Blume có 44 loài trên thế giới, phân bố chủ yếu ở vùng cận nhiệt đới và ôn đới ẩm châu Á và châu Âu. Ở Việt Nam, có 3 - 4 loài, trong đó một loài là cây nhập nội, các loài còn lại là cây mọc tự nhiên. Đáng chú ý, trong số các loài mọc tự nhiên, cây thuốc được gọi là "đăng sâm" thực tế chỉ có 2 loài : Loài đăng sâm (đã nêu) và một số loài khác mới được phát hiện ở Hà Giang và đang được hoàn tất để công bố (Nguyễn Tập và cộng sự, 1999).

Đăng sâm là cây của vùng cận nhiệt đới, được ghi nhận ở Trung Quốc, Mianma, Ấn Độ, Lào, Việt Nam và Nhật Bản. Ở Việt Nam, đăng sâm có ở 14 tỉnh miền núi, nhưng tập trung nhất ở Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang... ở các tỉnh phía nam, đăng sâm có ở núi Ngọc Linh và vùng Đà Lạt. Cây ưa ẩm, ưa sáng và có thể hơi chịu bóng, thường mọc tương đối tập trung ở vùng nương rẫy cũ, ven rừng nhất là loại hình rừng núi đá vôi sau khi đã bị khai phá để lấy đất canh tác (Hà Giang, Lào Cai và Lai Châu). Trong tự nhiên, số cây trưởng thành có hoa quả chỉ chiếm tỷ lệ 30-40%. Cây trồng từ hạt sau 2 năm bắt đầu có hoa. Do rễ củ cắm sâu dưới đất, nên sau khi bị đốt nương, cây vẫn có khả năng tái sinh.

Đảng sâm là một cây thuốc quý ở Việt Nam. Từ năm 1978-1990, dược liệu đảng sâm được sử dụng ở miền Bắc chủ yếu do khai thác tự nhiên (10-30 tấn/năm). Và cũng từ đó trữ lượng đảng sâm ngày một giảm đi. Mặc dù vậy, trong các năm 1991-1993, cây mọc tự nhiên ở Lào Cai, Lai Châu, Hà Giang vẫn bị tiếp tục tìm kiếm và khai thác để bán qua biên giới. Đảng sâm đã được đưa vào "Sách Đỏ Việt Nam" từ 1996 để lưu ý bảo vệ.

### Cách trồng

Đảng sâm ưa khí hậu mát lạnh quanh năm, được trồng chủ yếu ở Sơn La, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang và một số tỉnh ở Tây Nguyên.

Cây có thể nhân giống bằng đầu rễ, nhưng trong sản xuất chủ yếu áp dụng cách gieo hạt. Chọn những hạt già, không bị sâu mọt để làm giống. Hạt thu vào tháng 12-2 và gieo ngay vào tháng 2 - 3. Nếu rét kéo dài, có thể gieo vào tháng 4. Hạt để cách năm, tỷ lệ mọc kém. Hạt được gieo thẳng, không qua vườn ươm.

Đất trồng đảng sâm phải cao ráo, thoát nước, tơi xốp, nhiều mùn. Đất được cày bừa kỹ, để ải, đập nhỏ và lên thành luống cao 25-30cm. Mặt luống rộng từ 0,6 đến 1,2m. Rãnh luống phải có độ dốc để tiện thoát nước khi gặp mưa lớn. Phân bón chủ yếu là các loại phân hữu cơ hoai mục để bón lót. Trung bình bón 20-25 tấn phân chuồng, phân trâu bò, phân bắc hoặc phân xanh cho một hecta. Sau khi chia luống, phân được rải dọc theo mặt luống và hót đất ở rãnh để phủ kín.

Hạt thường được gieo theo hàng cách nhau 30-35cm. Mỗi hecta cần 2,5-5kg hạt giống, tùy theo chất lượng. Gieo xong phủ một lớp phân mục hay đất nhỏ dày 1-2cm, trên cùng phủ rơm, rạ, cỏ khô và tưới ẩm hàng ngày. Sau 5-7 ngày, hạt bắt đầu mọc. Lúc này, cần dỡ bỏ rơm rạ. Khi cây cao 7-10cm, tiến hành tỉa, giặm, đảm bảo khoảng cách giữa các cây từ 15 đến 20cm.

Đảng sâm là cây leo nên phải làm giàn hoặc trồng cây khác làm giá thể. Hàng tháng, cần làm sạch cỏ, xới xáo nhẹ kết hợp bón thúc. Vào các tháng 6, 7, 8, khi cây sinh trưởng mạnh, dùng nước phân, nước giải hoặc đạm pha loãng tưới cho cây. Nếu dùng đạm, mỗi hecta không dùng quá 50kg urê một lần.

Đảng sâm thường bị sâu xám hại cây con, rệp, sâu xanh hại lá. Có thể dùng Basudin, Sherpa hoặc Rogor để trừ diệt. Bệnh hại chủ yếu là lở cổ rễ, thối củ, khô thân lá. Có thể phun Benlat hoặc Bordeaux để phòng trừ.

Khi còn nhỏ, đảng sâm ưa bóng, khi lớn lại cần nhiều ánh sáng. Trạm nghiên cứu Dược liệu Sơn La

trước đây có sáng kiến trồng xen đảng sâm với ngô và có hiệu quả. Hạt đảng sâm được gieo cùng thời gian với ngô trong cùng một hốc hoặc khi ngô đã cao được 20-30cm. Lúc đầu, đảng sâm được ngô che bóng nên sinh trưởng rất nhanh, sau đó leo lên cây ngô để hấp thụ ánh sáng. Khi thu hoạch bắp ngô, cây ngô vẫn được giữ lại. Lúc này, đảng sâm đã có đủ điều kiện để sinh trưởng phát triển tự lực. Những dây bò lan xuống đất có thể ra củ mới ở đốt.

Đảng sâm trồng sau 18-20 tháng có thể thu hoạch. Vào mùa đông khi cây tàn lụi, rễ củ được đào về rửa sạch, phơi hay sấy nhẹ đến khô. Cũng có thể thu vào mùa đông thứ nhất hoặc thứ ba, nhưng hiệu quả kinh tế thấp.

### Bộ phận dùng

Rễ đảng sâm thu hái vào mùa thu đông, rửa sạch đất cát, cắt bỏ đầu rễ và rễ con, phân loại rễ to nhỏ để riêng, phơi nắng nhẹ hoặc sấy ở nhiệt độ thấp cho đến hơi khô, lăn cho mềm, rồi tiếp tục phơi hoặc sấy nhẹ cho đến khi khô hẳn.

Rễ hình trụ, có khi phân nhánh, đường kính 0,5-2cm, mặt ngoài có màu vàng nâu nhạt, trên có những rạch dọc, ngang. Loại to có thịt trắng ngà, vị ngọt dịu. Khi dùng thái mỏng tẩm nước gừng, sao qua. Dược liệu dễ bị sâu mọt cần được bảo quản ở nơi khô ráo.

### Thành phần hoá học

Loài *Codonopsis javanica* (Blume) Hook f. còn ít được nghiên cứu về thành phần hoá học. Chỉ mới thấy trong rễ có đường, chất béo, không có saponin.

Từ nhiều loài *Codonopsis* khác như *C. lanceolata*, *C. pilosula*, *C. ussuriensis*, *C. subglobosa*, người ta đã chiết xuất được các triterpenglucosid và đặc biệt là các polysaccharid có tác dụng lên hệ miễn dịch.

### Tác dụng dược lý

Cho động vật thí nghiệm dùng đảng sâm thấy có tác dụng gây phát triển nội mạc tử cung kiểu progesteron mức độ nhẹ (trên thỏ nhỏ), gây tăng trương lực cổ tử cung, tiết sữa ở động vật mẹ cho con bú, và đồng thời có tác dụng chống viêm.

Việc nghiên cứu tác dụng của đảng sâm trên các tương bào chứa Ig G và các dưỡng bào của chuột nhắt được tiêm hydrocortison cho thấy các tương bào chứa Ig G trong lớp mỏng của ruột non giảm ở chuột nhắt được tiêm hydrocortison đơn thuần, nhưng tăng ở chuột nhắt được cho hydrocortison và đảng sâm. Đảng sâm có thể đã làm tăng chức năng của tuỷ xương sản sinh ra các tế bào có hoạt tính miễn dịch và các dưỡng

bào, do đó, đã điều hoà và làm giảm hội chứng suy giảm miễn dịch ở chuột với một mức độ nhất định.

Đảng sâm còn có tác dụng bổ toàn thân và kích thích miễn dịch. Xuyên đảng sâm của Trung Quốc có tác dụng gây tăng hồng cầu và giảm bạch cầu, gây hạ huyết áp do làm giãn mạch ngoại vi và ức chế tác dụng gây tăng huyết áp của adrenalin ở động vật thí nghiệm.

**Tính vị, công năng**

Rễ đảng sâm có vị ngọt, tính bình, có tác dụng bổ tỳ, kiện vị, ích khí, sinh tân dịch, giải khát.

**Công dụng**

Rễ đảng sâm được dùng chữa tỳ vị suy kém, phế khí hư nhược, kém ăn, đại tiện lỏng, mệt mỏi, khát nước, ốm lâu cơ thể suy nhược, lòi dom, sa tử cung, băng huyết, rong huyết, thiếu máu, vàng da, tăng bạch cầu, viêm thận, nước tiểu có albumin, chân phù đau. Còn dùng làm thuốc bổ dạ dày, lợi tiểu, chữa ho, tiêu đờm. Dùng riêng hay phối hợp với các vị thuốc khác trong các đơn thuốc Tứ quân, Bát vị, Thập toàn đại bổ. Ngày dùng 20-40g, dạng thuốc sắc, viên hoàn, bột, hoặc ngâm rượu uống. Uống liền trong 7 - 14 ngày

**Kiểm kỵ :** Không dùng chung với lê lô (hoa hiên).

Trong y học cổ truyền Trung Quốc, người ta dùng 2 loài đảng sâm : *Codonopsis tangshen* (xuyên đảng sâm) và *C. pilosula* (đảng sâm).

Xuyên đảng sâm là một trong những vị thuốc quan trọng ở Trung Quốc, có những tác dụng tương tự nhân sâm, nhưng giá lại rất rẻ, nên trước kia được dùng rộng rãi trong những bệnh nhân ở tầng lớp nghèo. Nó được dùng làm thuốc kích dục, bổ toàn thân và cầm máu trong những trường hợp chảy máu tử cung, kinh đau, thấp khớp và đau khớp do các nguyên nhân bệnh sinh khác nhau. Nó được phối hợp với một số vị thuốc khác điều trị hói đầu. Cả cây được dùng làm thuốc sắc để chữa tiêu chảy và chứng khó tiêu do thức ăn.

Cách dùng như sau : Rễ sau khi đào lên không được rửa với nước, mà đem phơi nắng, rồi sau đó rửa cho sạch đất và tiếp tục phơi trong bóng râm. Rễ được dùng dưới dạng bột hay thuốc sắc, liều một lần 1-3g. Cả cây cũng được dùng dạng sắc, liều một lần 2-6g.

Đảng sâm được dùng làm thuốc bổ cho những bệnh nhân suy nhược do ốm dài ngày, và phối hợp với nhiều vị thuốc khác chữa viêm thận mạn tính dùng dạng thuốc sắc, mỗi lần 5-10g. Cùng với tác dụng bổ toàn thân, đảng sâm còn có tác dụng tăng cường sức lực, bình ổn sức sống và được dùng điều trị bệnh suy yếu cơ thể.

Ở Ấn Độ, rễ và lá của loài *Codonopsis ovata* được dùng dạng thuốc đắp để trị các vết loét, vết thương.

**Bài thuốc có đảng sâm**

**A. Dùng ở Việt Nam:**

1. **Bồi dưỡng cơ thể, chữa thận suy, đau lưng, mỏi gối, dai rất :**

Đảng sâm 20g, tác kê 6g, huyết giác 1g, trần bì 1g, tiểu hồi 0,5g, rượu 40° 250ml, đường đủ ngọt. Các vị thuốc cắt nhỏ, ngâm rượu trong khoảng một tháng. Mỗi lần uống 30ml, ngày 1-2 lần.

2. **Chữa cơ thể suy nhược mỗi mệt, ăn không ngon, đại tiện lỏng :**

Đảng sâm 20g, bạch truật sao, dương quy, ba kích, mỗi vị 12g. Sắc uống, hoặc tán bột làm viên với mật ong, uống mỗi ngày 12-20g.

3. **Chữa bệnh suy yếu của người già hay người ốm lâu:**

Đảng sâm 40g, long nhãn, dương quy, ngư tẩu, mạch môn, mỗi vị 12g. Sắc uống ngày một thang. Hoặc thêm nhân sâm 4-8g uống riêng, nếu bệnh nặng nguy cấp.

4. **Chữa bệnh lao môi nhiễm, ho :**

Đảng sâm 16g, hoài sơn 15g, ý dĩ nhân 10g, mạch môn 10g, xa tiền tử 10g, hạnh nhân 10g, khoản đông hoa 10g, cam thảo 3g, nước 600ml. Sắc còn 200ml, chia 3 lần uống trong ngày.

5. **Cốm bổ tỳ:**

Đảng sâm, ý dĩ, hoài sơn, liên nhục, bạch biển đậu, mỗi thứ 100g, cốt nha 30g, tán bột mịn. Sa nhân, trần bì, nhục khấu, mỗi thứ 20g, sắc lấy nước đặc. Trộn nước này với bột thuốc trên và mật ong vừa đủ để làm thành dạng cốm, mỗi gói 100g.

Chữa rối loạn tiêu hoá kéo dài ở trẻ em thuộc 2 thể hư và cam tích. Trẻ em từ 1-3 tuổi, mỗi ngày uống 12-16g chia 2 lần. Với trẻ em lớn hơn, tăng thêm liều tùy theo tuổi.

6. **Chữa huyết suy, tỳ phế hư, suy nhược thần kinh, thiếu năng sinh dục, mệt mỏi, vàng đầu hoa mắt, miệng lưỡi khô, ăn không tiêu, táo bón, sốt về chiều và ban đêm, môi ỏm dầy :**

Dùng viên Hoàn nhị vị : Đảng sâm 375g, thực địa 375g, tá dược vừa đủ để làm thành 1000g viên hoàn.

Trẻ em 5-15 tuổi, mỗi ngày 2 lần, mỗi lần uống 20-40 viên. Người lớn mỗi ngày 120 viên chia 3 lần.

7. **Chữa ho đờm nhiều, sắc mắt vàng, mệt mỏi vô lực:**

Đảng sâm, ý dĩ, hoài sơn, mỗi vị 16g; bạch truật 12g; trần bì, bán hạ chế, mỗi vị 8g; xuyên tiêu 6g. Sắc uống ngày một thang.

8. *Chữa ho không có sức, thờ gấp, mệt mỏi vô lực :*

Đảng sâm 16g, hoàng kỳ 12g, cam thảo, nhục quế, mỗi vị 6g. Nếu ho nhiều, gia thêm tử uyển, tang bạch bì. Sắc uống.

9. *Chữa chán ăn, kém ăn, khó tiêu :*

Đảng sâm 16g, bạch truật 12g, phục linh 8g, cam thảo 4g. Sắc uống.

10. *Chữa ho gà trẻ em :*

Đảng sâm 8g; ngũ vị tử (hoặc long nhãn nhục) 8g; bạch truật 8g. Sắc uống.

11. *Chữa lao phổi (Bổ phế thang gia giảm) :*

Đảng sâm 16g; bạch truật, hoài sơn, mạch môn, ngọc trúc, bách bộ chế, mỗi vị 12g; ngũ vị tử 6g. Sắc uống.

12. *Chữa tim hồi hộp, khó thở, suyễn, mệt mỏi, choáng váng (Sinh mạch thang gia vị) :*

Đảng sâm, mạch môn, mỗi vị 20g; ngũ vị tử 12g, cam thảo 6g. Nếu thấy khó thở, tức ngực thêm đan sâm 16g, đào nhân 8g, hồng hoa 8g. Sắc uống.

13. *Chữa bệnh bạch huyết mạn tính :*

Đảng sâm 16g; hoàng kỳ, bạch truật, thực địa, hà thủ ô, dương quy, mạch môn, sa sâm, hoàng tinh, mỗi vị 12g; ngũ vị tử 8g, cam thảo 6g. Sắc uống.

14. *Chữa viêm loét dạ dày (Hoàng thổ thang gia giảm):*

Đảng sâm 16g; đất lòng bếp (hoàng thổ) 40g; a giao, phụ tử chế, bạch truật, địa hoàng, cam thảo, hoàng cầm, mỗi vị 12g. Sắc uống.

15. *Chữa viêm cầu thận mạn tính có urê máu cao:*

Đảng sâm 20g, phụ tử chế 12-16g, đại hoàng 12-60g, phục linh, bạch truật, bán hạ chế, mỗi vị 12g, sinh khương 8g, hậu phác 6g. Sắc uống.

16. *Chữa sốt xuất huyết, thể huyết áp hạ:*

Đảng sâm, bạch truật, mỗi vị 20g; mạch môn, thực địa, mỗi vị 12g. Sắc uống.

17. *Chữa lao xương và lao khớp xương (Nhân sâm dưỡng vinh thang gia giảm):*

Đảng sâm 16g; bạch truật, phục linh, hoàng kỳ, dương quy, thực địa, mỗi vị 12g; trần bì, bạch thược, viễn chí, mỗi vị 8g; ngũ vị tử 6g; cam thảo, nhục quế, mỗi vị 4g. Sắc uống.

18. *Chữa co giật trẻ em :*

a. Đảng sâm, bạch truật, hoài sơn, mỗi vị 12g; câu dăng 8g; gừng khô, con rết, mỗi vị 0,5g. Sắc uống. Nếu giảm calci-máu, thêm long cốt 12g, mẫu lệ 12g, ô tặc cốt 12g.

b. Đảng sâm, bạch truật, mỗi vị 12g; cam thảo 4g; can khương 0,5g. Nếu co giật thêm câu dăng 12g; thiên ma, bạch thược, mỗi vị 8g.

19. *Chữa kinh chậm kỳ:*

Đảng sâm, ý dĩ, hoài sơn, bạch truật, mỗi vị 12g; bán hạ chế, trần bì, hương phụ, mỗi vị 8g; chỉ xác 6g. Sắc uống.

20. *Chữa rong kinh do tăng oestrogen :*

Đảng sâm 12g; hoàng kỳ, bạch truật, thăng ma, mỗi vị 8g; cam thảo 4g. Sắc uống.

21. *Chữa rong huyết :*

Đảng sâm 16g, hoàng kỳ, bạch truật, ô tặc cốt, mẫu lệ, mỗi vị 12g; thăng ma 8g, huyết dư (tóc rôi) 6g, cam thảo 4g. Sắc uống.

22. *Chữa khí hư (Hoàn đới thang) :*

Đảng sâm 16g, bạch truật 20g, hoài sơn 16g, bạch thược, sài hồ, xa tiền tử, mỗi vị 12g; thương truật, trần bì, bạch giới tử sao, mỗi vị 8g; cam thảo 4g. Sắc uống.

23. *Chữa nôn mửa khi có thai (can khương, đảng sâm, bán hạ hoàn):*

Đảng sâm 2 phần, bán hạ chế 2 phần, can khương 1 phần. Sắc uống.

24. *Chữa phù khi có thai:*

Đảng sâm, hoài sơn, mỗi vị 16g; bạch truật, ý dĩ, mộc thông, mỗi vị 12g; đại phúc bì 8g. Sắc uống.

25. *Chữa đái rắt, đái không tự chủ (Tang phiêu tiêu thang):*

Đảng sâm 16g; hoàng kỳ, mẫu lệ, mỗi vị 12g; tang phiêu tiêu, hậu phác, mỗi vị 8g; xích thạch chi 6g, lộc nhung 1g. Sắc uống.

26. *Chữa sa sinh dục phụ nữ :*

Phương pháp điều trị bao gồm : một bài thuốc uống và một bài thuốc đặt tại chỗ, phối hợp với châm cứu.

a. Thuốc uống: đảng sâm 12g, thăng ma 12g, dương quy 10g, bạch truật 10g, quất hạch 10g, tục đoạn 10g, sài hồ 8g, trần bì 6g, cam thảo 4g. Sắc uống mỗi ngày một thang.

b. Viên đặt tại chỗ : gồm các thành phần chủ yếu như phèn phi, ngũ bội tử, bạch cập, bạch chỉ. Mỗi liệu trình trung bình 4 tuần lễ. Phương pháp có tác dụng tốt đối với sa sinh dục độ I, II, không rách tầng sinh môn qua cơ vòng hậu môn và sa bàng quang, trực tràng nhiều.

27. *Chữa thấp khớp mạn tính:*

Đảng sâm 20g, hoài sơn 16g; dây chiêu, kê huyết đằng, đan sâm, thực địa, xích thược, thổ phục linh, thiên niên kiện, độc hoạt, khương hoạt, tang ký sinh, đỗ trọng, mỗi thứ 12g, ngư tấ 10g, nhục quế 8g. Sắc uống.

**B. Dùng ở Trung Quốc**

1. **Chữa xuất huyết não và những di chứng không nói được, bại liệt ở bệnh nhân tăng huyết áp :**

Đảng sâm 10g; ma hoàng 6g; quế chi 9g; hạt mơ 9g; sa sâm bắc 10g; hoàng cầm 6g; bình vôi 6g; xuyên khung 10g; phụ tử 15g; gừng 3g. Thêm 800ml nước, sắc còn 300ml và uống trong ngày.

2. **Chữa tăng huyết áp ở bệnh nhân bị bệnh cơ tim :**

Đảng sâm 10g; vỏ con trai cho ngọc 15,5g; sinh địa 10g; dương quy 10g; hạt trắc bách diệp 15,5g; quả táo ta 15,5g; phục linh 15,5g; vân mộc hương 6g; hoàng liên 3g. Thêm 800ml nước, sắc và chia 3 lần uống trong ngày, suốt thời gian 2-2 tháng rưỡi.

3. **Chữa viêm não B ở giai đoạn vừa khởi bệnh :**

Đảng sâm 15g; sừng tê giác 9g; huyền sâm 15g; rế thạch xương bồ 4,5g; oxyd sắt 30g; khoai tây 15g; bạch thực 9g; cam thảo 6g. Đun sôi tất cả vị, trừ sừng tê giác, trong 400ml nước trong 30 phút. Sau đó cho thêm sừng tê giác. Chia làm 2 lần uống cách nhau một giờ.

4. **Chữa đái tháo đường :**

Đảng sâm 25g; hoàng kỳ 65g; sơn dược 15,5g; phục linh 12,5g, bạch truật 12,5g. Thêm 500ml nước, sắc còn 200ml, chia 3 lần uống trong ngày. Thời gian điều trị 2 tháng.

**326. ĐÀO**

*Prunus persica* (L.) Batsch

- Tên khác:** Đào phai, mạy phăng (Tày), co tào, kén ma cai (Thái), phiếu kiều (Dao).
- Tên nước ngoài:** Peach-tree, nectarine (Anh); pêcher (Pháp).
- Họ:** Hoa hồng (Rosaceae).

**Mô tả**



Đào - *Prunus persica* (L.) Batsch

Cây nhỡ, cao 3-4m. Thân cành nhẵn, có vỏ màu xám, thường có chất nhầy trong đùn ra gọi là nhựa đào. Lá mọc so le, hình mũi mác hẹp, dài 5-8cm, rộng 1,2-1,5cm, đầu thuôn nhọn, gốc hẹp dần có 2 tuyến nhẵn, mép khía răng, gân giữa nổi rõ ở mặt dưới; cuống lá ngắn; lá kèm hẹp nhọn, có răng; lá vò ra có mùi hương đặc biệt (mùi hạnh nhân).

Hoa mọc riêng lẻ, màu hồng nhạt dày đặc ở cành, trước khi cây ra lá; dài có ống hình chuông, 5 thùy có rất nhiều lông; tràng có 5 cánh mỏng hình trứng ngược; nhị 35-40, dài bằng cánh hoa, chỉ nhị nhẵn, bao phấn hình mắt chim; bầu thường có lông, gốc có lông xôm xòam, đầu nhụy phình to.

Quả hạch gần hình cầu, đường kính 5-7cm, có một rãnh bên rõ chạy dọc theo quả, phủ đầy lông tơ mịn, đáy tròn, đầu nhọn, khi chín màu vàng lục nhạt, đôi khi có những đốm đỏ; hạt cứng, hình trứng hơi dẹt. đầu nhọn sắc, có nhiều rãnh sâu, không đều nhau, màu đỏ nâu.

Mùa hoa : tháng 1-3; mùa quả : tháng 6-8.

Còn có loài bích đào, hoa kép có nhiều cánh màu hồng sẫm, được trồng để trang trí vào dịp Tết Nguyên đán.